TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 951/2017/DS-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hải

2. Ông Nguyễn Ngọc Hai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành B (Có mặt).

Địa chỉ: đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 903/QĐ-DAB-PC ngày 21 tháng 5 năm 2016).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/7/2010 ông Nguyễn Thanh S (Gọi tắt ông S) ký hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 273/TC-37/2010 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt Ngân hàng A). Hạn mức thấu chi 50.000.000 đồng, lãi suất thấu chi trong hạn 1,4%/tháng (16,8%/năm), thời hạn thấu

chi 12 tháng (kể từ ngày 09/7/2010), hình thức đảm bảo thấu chi: tín chấp. Tuy nhiên, ông S không thực hiện thanh toán theo hợp đồng dù Ngân hàng đã nhiều lần cử nhân viên đến làm việc, gửi thông báo cho ông S. Tính đến ngày 25/9/2017, số tiền ông S phải trả tạm tính là 98.153.029 đồng. Trong đó, vốn gốc là 31.799.184 đồng; lãi quá hạn 66.353.845 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông B giữ nguyên yêu cầu buộc ông S thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử là 98.153.029 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2017 đến khi thanh toán hết nợ với lãi suất quá hạn.

Ông S không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông S vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông B đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu ông S phải thanh toán số tiền tính đến ngày 25/9/2017 là 98.153.029 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2017 đến khi thanh toán hết nợ với lãi suất quá hạn. Ông S không thực hiện nghĩa vụ, xâm phạm đến lợi ích nguyên đơn do đó căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông B khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ đã nộp trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 273/TC-37/2010 ngày 09/7/2010, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định ông S có ký hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ với Ngân hàng A theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ kết quả xác minh ngày 06/3/2017 của Công an Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông S có hộ khẩu tại số 100/131 (số mới 108/91) đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn đang cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông S để ghi tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 273/TC-37/2010 ngày 09/7/2010 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và ông C, có cơ sở xác định ông S được sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng A. Tuy nhiên, khoản vay thấu chi tài khoản thẻ của ông S đã quá hạn thanh toán. Nay Ngân hàng A yêu cầu ông S phải trả số tiền là 98.153.029 đồng (Trong đó: vốn gốc là 31.799.184 đồng; lãi quá hạn 66.353.845 đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2017 đến khi thanh toán hết nợ với lãi suất quá hạn.

Xét ông S không thực hiện theo hợp đồng đã ký ngày 09/7/2010 với Ngân hàng A, cũng không đến Tòa án, không có văn bản trả lời. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến về tố tụng, kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định là 4.907.651 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 98.153.029 đồng (tiền gốc là 31.799.184 đồng và tiền lãi quá hạn là 66.353.845 đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 273/TC-37/2010 ngày 09/7/2010 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Quận P, Thành phố

Hồ Chí Minh và ông S. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì lãi suất mà ông S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông S phải chịu 4.907.651 (Bốn triệu chín trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm năm mươi mốt đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.167.000 (Hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009079 ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Kim Phụng